TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ THANH HOÁ	**Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2019/QĐST - KDTM	*TP Thanh hoá, ngày 11 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2019 về việc các đ- ơng sự thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 53/2019/TLST- KDTM ngày 01 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đ- ơng sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ trụ sở: L, phường L, Quận Đ, Thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Trí D - Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Thế Đ - Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: đường P, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. (Theo giấy ủy quyền số 3334/2019/UQ- VPB ngày 22/4/2019 của phó giám đốc Ngân hàng TMCP V)

***Bị đơn*:** 1. Ông Bùi Văn C.

ĐKHK: Thôn Y, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bà Vũ Thị Đào H.
Trú tại: phố L, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đào Thị T
Trú tại:Thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

- Ngân hàng TMCP V tự nguyện rút một phần nội dung yêu cầu khởi kiện đối với tiền lãi phạt chậm trả là 3.566.831 đồng. Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về số tiền nợ: Tính đến ngày 03/9/2019 ông Bùi Văn C và bà Vũ Thị Đào Hạnh còn nợ Ngân hàng TMCP V (Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN 1705040042971 ngày 10/5/2017) tổng số tiền nợ gốc và lãi là: 538.005.144 đồng (Năm trăm ba mươi tám triệu không trăm không năm nghìn một trăm bốn bốn đồng), trong đó: tiền gốc là: 436.028.187 đồng; Tiền lãi trong hạn: 2.657.327 đồng; Tiền lãi quá hạn: 99.319.630 đồng.

-Về phương thức thanh toán: Ông Bùi Văn C và bà Vũ Thị Đào H có trách nhiệm thanh toán hết số tiền nợ gốc và nợ lãi là 538.005.144 đồng (Năm trăm ba mươi tám triệu không trăm không năm nghìn một trăm bốn bốn đồng), theo phương thức thanh toán như sau:

Lần 1: Ngày 30/9/2019 trả số tiền gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Lần 2: Ngày 30/10/2019 trả hết số tiền nợ gốc còn lại là 236.028.187 đồng và trả hết số tiền nợ lãi còn lại là 101.976.957 đồng và khoản tiền lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc chậm trả kể từ ngày 04/9/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số LN 1705040042971 ngày 10/5/2017 .

Trường hợp ông Bùi Văn C và bà Vũ Thị Đào H không thanh toán được số tiền nợ theo cam kết nêu trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Pháp luật để đảm bảo thu hồi nợ tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại: Thửa đất số 867, Tờ bản đồ số: 1, Diện tích đất: 296$m^{2,}$, Địa chỉ thửa đất: thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 701932 ngày 05/11/2015 do UBND TP T, tỉnh Thanh Hóa mang tên Đào Thị T,

kèm theo trang bổ sung giấy chứng nhận, số vào sổ cấp GCN: CH007439819 do phòng TNMT thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác số 6879913 ngày 13/4/2016.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Bùi Văn C và bà Vũ Thị Đào H phải nộp án phí sơ thẩm số tiền (làm tròn số) là 12.760.000 đồng (Mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí 12.248.000đ (Mươi hai triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0000188 ngày 19/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hoá.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND TP;*
- Chi cụcThi hành án TP;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trịnh Thị Loan